

Số: 221/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các tổ chức hội; phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Quyết định của Ban Tổ chức Trung ương: số 54-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 về biên chế của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2026; số 3218-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 về biên chế tỉnh Hà Tĩnh năm 2025;

Xét Tờ trình số 604/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các tổ chức hội; phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 711/BC-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính năm 2025 là **2.182** biên chế. Trong đó:

- Giao chính thức: 2.161 biên chế
- Dự phòng: 21 biên chế.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 là **24.937** người. Trong đó:

- Giao chính thức: 24.693 biên chế.
- Dự phòng: 244 biên chế.

Điều 3. Bổ sung **386** biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập theo các Quyết định của Ban Tổ chức Trung ương: số 54-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022, số 2393-QĐ/BTCTW ngày 06/12/2023.

Điều 4. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội, đoàn thể: **95** người và **43** định suất hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

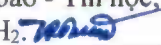
Điều 5. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước ở các đơn vị sự nghiệp công lập trong tổng số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt; Quyết định giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với từng đơn vị, địa phương; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế được giao đảm bảo theo đúng quy định, chất lượng, hiệu quả.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh uỷ; Đoàn ĐBQH và HĐND; UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, TP, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, HD₂, TH₂. 

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC I
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 221/NQ-HĐND ngày 13/12/2024)

STT	Đơn vị	Biên chế công chức	Ghi chú
	Tổng cộng	2.161	
A	CẤP TỈNH	1.213	
1	Lãnh đạo, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh	36	
1.1	Lãnh đạo Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	9	
1.2	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh	27	
2	Lãnh đạo, Văn phòng UBND tỉnh	56	
2.1	Lãnh đạo UBND tỉnh	4	
2.2	Văn phòng UBND tỉnh	52	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	44	
4	Sở Tài chính	59	
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	376	
5.1	Cơ quan Sở	39	
5.2	Chi cục Trồng trọt và BVTV	18	
5.3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	21	
5.4	Chi cục Thủy lợi	32	
5.5	Chi cục Phát triển nông thôn	15	
5.6	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	12	
5.7	Chi cục Kiểm lâm	211	
5.8	Chi cục Thủy sản	28	
6	Sở Y tế	58	
6.1	Văn phòng Sở	33	
6.2	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	13	
6.3	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	12	
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	47	
8	Sở Thông tin và Truyền thông	22	
9	Sở Xây dựng	34	
10	Sở Nội vụ	55	
10.1	Văn phòng Sở	33	

STT	Đơn vị	Biên chế công chức	Ghi chú
10.2	Ban Thi đua Khen thưởng	10	
10.3	Ban Tôn giáo	12	
11	Sở Ngoại vụ	21	
12	Sở Công Thương	39	
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	38	
14	Sở Khoa học và Công nghệ	39	
14.1	Văn phòng Sở	27	
14.2	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	12	
15	Sở Tư pháp	30	
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	48	
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	62	
18	Sở Giao thông vận tải	45	
19	Thanh tra tỉnh	39	
20	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	47	
21	Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh	4	
22	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	14	
B	CẤP HUYỆN	948	
1	Thị xã Kỳ Anh	72	
2	Huyện Kỳ Anh	71	
3	Huyện Cẩm Xuyên	79	
4	Thành phố Hà Tĩnh	86	
5	Huyện Thạch Hà	76	
6	Huyện Can Lộc	77	
7	Thị xã Hồng Lĩnh	58	
8	Huyện Nghi Xuân	70	
9	Huyện Đức Thọ	73	
10	Huyện Hương Sơn	82	
11	Huyện Vũ Quang	65	
12	Huyện Hương Khê	80	
13	Huyện Lộc Hà	59	Tạm giao trong thời gian chờ sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện giai đoạn 2023-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC II
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC TỔ CHỨC HỘI, ĐOÀN THỂ
NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 221/NQ-HĐND ngày 13/12/2024)

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc do Nhà nước cấp ngân sách			Ghi chú
		Tổng	Biên chế	Hỗ trợ bằng NSNN	
	TỔNG CỘNG	138	95	43	
I	CẤP TỈNH	81	63	18	
1	Biên chế chuyên trách đoàn kết công giáo	1	1	0	
2	Quỹ Phát triển phụ nữ Hà Tĩnh	2	1	1	
3	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	9	8	1	
4	Hội Người mù	6	5	1	
5	Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật	13	13	0	
6	Liên hiệp các Hội KH-KT	8	7	1	
7	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	2	2	0	
8	Hội Đông y	6	2	4	
9	Hội Nhà báo	4	4	0	
10	Hội Luật gia	2	2	0	
11	Liên minh các Hợp tác xã	17	16	1	
12	Hội Khuyến học	2	1	1	
13	Hội người cao tuổi tỉnh	2	1	1	
14	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh	2	0	2	
15	Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin	2	0	2	
16	Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi	3	0	3	
II	CẤP HUYỆN	57	32	25	
1	Hội Chữ thập đỏ huyện Kỳ Anh	2	2	0	
1	Hội Chữ thập đỏ thị xã Kỳ Anh	2	1	1	
3	Hội Chữ thập đỏ huyện Cẩm Xuyên	2	1	1	
4	Hội Chữ thập đỏ thành phố Hà Tĩnh	2	2	0	
5	Hội Chữ thập đỏ huyện Hương Khê	2	2	0	
6	Hội Chữ thập đỏ huyện Thạch Hà	2	2	0	
7	Hội Chữ thập đỏ huyện Can Lộc	3	2	1	

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc do Nhà nước cấp ngân sách			Ghi chú
		Tổng	Biên chế	Hỗ trợ bằng NSNN	
8	Hội Chữ thập đỏ thị xã Hồng Lĩnh	2	1	1	
9	Hội Chữ thập đỏ huyện Nghi Xuân	2	2	0	
10	Hội Chữ thập đỏ huyện Đức Thọ	2	1	1	
11	Hội Chữ thập đỏ huyện Hương Sơn	2	1	1	
12	Hội Chữ thập đỏ huyện Vũ Quang	2	2	0	
13	Hội Chữ thập đỏ huyện Lộc Hà	2	2	0	Tạm giao trong thời gian chờ sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện giai đoạn 2023-2025
14	Hội Người mù huyện Kỳ Anh	2	0	2	
15	Hội Người mù thị xã Kỳ Anh	2	1	1	
16	Hội Người mù huyện Cẩm Xuyên	1	0	1	
17	Hội Người mù thành phố Hà Tĩnh	2	0	2	
18	Hội Người mù huyện Hương Khê	1	1	0	
19	Hội Người mù huyện Thạch Hà	2	0	2	
20	Hội Người mù huyện Can Lộc	2	2	0	
21	Hội Người mù thị xã Hồng Lĩnh	1	1	0	
22	Hội Người mù huyện Nghi Xuân	2	1	1	
23	Hội Người mù huyện Đức Thọ	2	2	0	
24	Hội Người mù huyện Hương Sơn	2	0	2	
25	Hội Người mù huyện Vũ Quang	1	1	0	
26	Hội Người mù huyện Lộc Hà	0	0	0	
27	Hội Người cao tuổi huyện Kỳ Anh	1	0	1	
28	Hội Người cao tuổi thị xã Kỳ Anh	1	0	1	
29	Hội Người cao tuổi huyện Cẩm Xuyên	1	0	1	
30	Hội Người cao tuổi thành phố Hà Tĩnh	1	0	1	
31	Hội Người cao tuổi huyện Hương Khê	0	0	0	
32	Hội Người cao tuổi huyện Thạch Hà	1	0	1	
33	Hội Người cao tuổi huyện Can Lộc	0	0	0	

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc do Nhà nước cấp ngân sách			Ghi chú
		Tổng	Biên chế	Hỗ trợ bằng NSNN	
34	Hội Người cao tuổi thị xã Hồng Lĩnh	1	0	1	
35	Hội Người cao tuổi huyện Nghi Xuân	1	0	1	
36	Hội Người cao tuổi huyện Đức Thọ	1	0	1	
37	Hội Người cao tuổi huyện Hương Sơn	1	1	0	
38	Hội Người cao tuổi huyện Vũ Quang	1	1	0	
39	Hội Người cao tuổi huyện Lộc Hà	0	0	0	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH